

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
thành phố Nha Trang đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ/CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31 tháng 03 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040;

Xét Tờ trình số 2067//TTr-UBND-KTHTĐT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Nha Trang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040; Báo cáo kết quả thẩm định số 4618/BC-SXD ngày 03/12/2024 và Công văn số 773/SXD-HTĐT ngày 03/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 (sau đây viết tắt là Chương trình PTĐT Nha Trang) với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chương trình

Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị theo Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 và phù hợp với các chủ trương chính sách của tỉnh cũng như của thành phố; trong đó:

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh - quốc phòng; nâng cao chất lượng đời sống người dân đô thị thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại, bền vững.

- Thành phố Nha Trang thực hiện mục tiêu chiến lược: là đô thị hạt nhân, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa; trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và y tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; là trung tâm du lịch, thương mại - tài chính, dịch vụ cảng biển du lịch của vùng Nam Trung Bộ và cả nước.

2. Nội dung chương trình

Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 triển khai rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế – xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, chưa đạt chuẩn, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng, phát huy vai trò động lực của thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên cơ sở lợi thế về vị trí, tài nguyên, đất đai..., để đảm bảo:

- + Đến năm 2025: thành phố Nha Trang phấn đấu khắc phục một số tiêu chuẩn chưa đạt điểm tối thiểu theo tiêu chí đô thị loại I; các xã ngoại thành phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị áp dụng đối với khu vực dự kiến thành lập phường.

- + Giai đoạn 2026 – 2030: thành phố Nha Trang phấn đấu hoàn thiện 100% tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I; thành lập phường nội thành trên cơ sở các xã ngoại thành đã đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.

- + Đến năm 2040: Nha Trang tiếp tục nâng cao tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại

I - là thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục phát huy thương hiệu thành phố du lịch nghỉ dưỡng biển đảo đối với quốc gia và quốc tế, hỗ trợ phát triển dịch vụ hậu cần hàng hải, thương mại – dịch vụ du lịch, tiến tới nâng cao vị thế thương hiệu quốc tế. Phấn đấu trở thành một thành phố thương mại tài chính tầm vóc quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

2.1 Các chỉ tiêu phát triển đô thị thành phố Nha Trang cần đạt được cho từng giai đoạn

a. Giai đoạn đến năm 2025

Thành phố Nha Trang phấn đấu khắc phục và hoàn thiện một số tiêu chuẩn chưa đạt điểm theo tiêu chí đô thị loại I:

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 15%
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 50%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): 01 công trình được cấp GCN
- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: 04 Khu.

b. Giai đoạn năm 2026 đến năm 2030

- Mật độ dân số toàn đô thị: ≥ 3.000 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 12.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 24,4 %
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: 33,50 m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: ≥ 10 m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 60\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,2%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 4,5%
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 2,00$ km/km²
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: $\geq 6,25$ m²/người
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 20 %
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 6 m²/người
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 60%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): 02 công trình được cấp GCN

- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: 04 Khu.

c. Giai đoạn sau năm 2031 định hướng đến năm 2040

- Mật độ dân số toàn đô thị: ≥ 3.000 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 12.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 32,1%
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: $\geq 33,5$ m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: ≥ 10 m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 60\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,6%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 16 %
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 8,00$ km/km²
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: ≥ 13 m²/người
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: ≥ 20 %
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 6 m²/người
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 100%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): ≥ 02 công trình được cấp GCN

- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: ≥ 04 Khu.

2.2. Định hướng sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính phường, xã thuộc thành phố Nha Trang đến năm 2030

Theo quy định về diện tích, dân số tối thiểu của các đơn vị hành chính cấp xã, phường thuộc thành phố tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi bởi Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, thành phố Nha Trang phối hợp với ngành Nội vụ xem xét điều chỉnh, sáp nhập các xã, phường chưa đáp ứng tiêu chuẩn đơn vị hành chính về diện tích, thành lập mới các phường trên cơ sở diện tích và dân số của các xã đã đủ điều kiện theo quy định.

2.3. Dự kiến nhu cầu kinh phí, nguồn vốn

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án đầu tư xây dựng/chương trình/dề án phục vụ phát triển đô thị trong giai đoạn đến năm 2030 dự kiến khoảng

193.737,24 tỷ đồng (nguồn vốn đầu tư toàn xã hội).

Danh mục cụ thể tại phụ lục IV và phụ lục V - Phần C Phụ lục của hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Là cơ quan tham mưu thường trực cho UBND tỉnh trong việc theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình của thành phố Nha Trang hàng năm; Tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn. Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chương trình phát triển đô thị.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND thành phố Nha Trang tổ chức thực hiện phát triển mạng lưới giao thông (theo phân cấp) trên địa bàn thành phố theo định hướng quy hoạch phát triển giao thông vận tải toàn tỉnh, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị theo từng giai đoạn để đảm bảo kết nối giữa các khu vực trên địa bàn được thuận lợi, thông suốt, gắn kết giữa khu vực trung tâm và các trục giao thông chính đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; rà soát các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch, kế hoạch ngành và chương trình phát triển đô thị.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với UBND thành phố Nha Trang tham mưu cơ quan thẩm quyền trong việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp xã; hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra địa phương thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang

- Triển khai thực hiện Chương trình này đối với những nội dung liên quan đến địa bàn mình quản lý. Đề xuất các dự án trọng điểm đưa vào chương trình Nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm, làm cơ sở thực hiện kế hoạch nâng cấp đô thị trên địa bàn.

- Triển khai công bố rộng rãi tại các xã, phường và nhân dân thành phố Nha Trang về các nội dung trong Chương trình Phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 đã được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các số liệu, tài liệu sử dụng, bản vẽ, hồ sơ, nội dung đánh giá hiện trạng, thực trạng phát triển đô thị của địa phương để tổ chức lập Chương trình.

- Phát huy các tiềm năng lợi thế, huy động nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, bảo đảm đúng quy hoạch, quy định.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TV, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam

